

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 153/2023/HS-ST

Ngày: 22-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân, ông Dương Văn Chính

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/HSST-QĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023, Thông báo thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 01 ngày 11 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 58A/2023/HSST-QĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/HSST-QĐ ngày 10 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh năm 1990 tại Hải Dương.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại thôn H, xã T1, huyện T2, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Đ1; có vợ là chị Lê Thị Q và 04 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

**Bị hại:** Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1969 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1974.

2. Anh Trần Tiến T3, sinh năm 1992.

3. Chị Trần Huyền M, sinh năm 2000.

Đều trú tại thôn T, xã A, thành phố H1, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, anh T3, chị M: Ông Phùng Văn V, sinh năm 1960; Trú tại thôn N, xã A, thành phố H1, tỉnh Hải Dương (Ông V vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 300150001848 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp ngày 22/4/2015 có giá trị đến 22/4/2025. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/01/2023, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô tải biển số 34C-323.65 xuất phát từ xã Xuân Quang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên mục đích đi về nhà ở thôn Hạ Trường, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, trên xe có chở anh Nguyễn Quang Đương là người cùng thôn đi phụ bốc dỡ hàng hoá, ngồi ở ghế phụ. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường trục xã An Thượng theo hướng đường tỉnh lộ 390D đi đường tỉnh lộ 390A với tốc độ khoảng 40 km/h, đây là đường trải nhựa bằng phẳng rộng 6,7m, được chia thành hai chiều đường riêng biệt bằng vạch vàng nét đứt và giới hạn với hai bên vỉa hè bằng vạch sơn trắng liền, mặt đường ướt do trời mưa nhỏ. Khi đi gần đến đoạn đường giao nhau bên trái với đường đi vào thôn Đông Giàng, xã An Thượng, thành phố Hải Dương, T quan sát phía trước cách khoảng 40m có 03 cháu nhỏ đang đi dưới lòng đường sát lề bên phải, T không giảm tốc độ báo hiệu xin đường mà bật tín hiệu xi nhan trái rồi điều khiển xe đi sang chiều đường bên trái nên đã đè phần mặt ngoài chần đà phía trước đầu xe va chạm vào bên phải xe mô tô biển số 34B1-170.10 do ông Trần Văn Đ điều khiển lưu thông từ đường thôn Đông Giàng ra đường trục xã An Thượng và kính chắn gió phía trước bên trái va chạm vào đầu ông Đ, khiến xe mô tô do ông Đ điều khiển đổ trái, trượt rê về phía đường tỉnh lộ 390A, mặt ngoài yếm chắn gió bên trái mài xuống mặt đường để lại vết cào trượt diện 36,75x0,01m, đầu vết cách mép đường trái 2,5m và cách mép bên phải hướng vào đường thôn đi thôn Nam Thượng về phía tỉnh lộ 390D 3,2m, cuối vết kết thúc tại vị trí đầu bàn để chân bên trái người ngồi sau của xe mô tô đang trong tư thế nằm đổ nghiêng sang trái hơi chéo so với lề đường. Xe ô tô 34C-323.65 dừng đỗ trong tư thế song song so với lề đường, đầu xe hướng tỉnh lộ 390A, đuôi xe hướng tỉnh lộ 390D, tâm trục bánh trước và bánh sau bên trái của xe ô tô cách mép đường trái 2,2m. Sau va chạm, T cùng người dân nhờ người đi đường đưa ông Đ đi cấp cứu, còn T ở lại trình báo cơ quan công an. Ông Đ bị gãy xương sườn từ số 3 đến số 9 bên phải, nhiều tổ chức da bị sây sát, tử vong cùng ngày.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 13/GDPY ngày 16/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyên nhân chết của ông Trần Văn Đ là chấn thương ngực kín (gãy nhiều xương sườn, chảy máu khoang ngực, dập rách nhu mô phổi). Tồn thương này do vật tày gây nên là phù hợp.

Ngày 10/01/2023, Cơ quan điều tra đã thu thập được 01 video hình ảnh ghi lại nội dung diễn biến vụ tai nạn và trưng cầu giám định. Kết luận giám định số 455/KL-KTHS ngày 17/3/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an xác định không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video mẫu cần giám định.

Kết quả đo nồng độ cồn, xét nghiệm chất kích thích ngày 10/01/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Dương Đ với Nguyễn Văn T thể hiện: Nồng độ cồn trong hơi thở là 0,000mg/l và âm tính với chất ma túy.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Dương đã trả lại xe ô tô biển số 34C-323.65, 01 chứng nhận đăng ký, đăng kiểm và bảo hiểm xe ô tô 34C-323.65 mang tên Nguyễn Văn T cho bị cáo; trả lại xe mô tô biển số 34B1-170.10, chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 34B1-170.10 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Văn Đ cho ông Phùng Văn V. Lưu tại hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 300150001848 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp cho Nguyễn Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường tất cả các khoản chi phí cho gia đình bị hại với tổng số tiền 200.000.000đ, ông Phùng Văn V đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 108/CT-VKSTPHD ngày 20/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi điều khiển xe ô tô không đi bên phải đường theo chiều đi của mình đã va chạm với xe mô tô do ông Trần Văn Đ điều khiển gây hậu quả ông Đ bị tử vong. Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại, bản thân là lao động chính trong gia đình. Do đó, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho hưởng mức án treo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe số 300150001848 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp cho Nguyễn Văn T. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 10/01/2023, tại đường trục xã An Thượng thuộc địa phận xã An Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển số 34C-323.65 lưu thông trên đường trục xã An Thượng theo hướng đường tỉnh lộ 390D đi đường tỉnh lộ 390A không đi bên phải theo chiều đi của mình, cắt qua sử dụng một phần làn đường ngược chiều không đảm bảo an toàn, không giảm tốc độ đã để phần đầu xe phía trước bên trái xe ô tô do mình điều khiển va chạm vào bên phải xe mô tô biển số 34B-170.10 do ông Trần Văn Đ điều khiển lưu thông từ đường thôn Đông Giàng, xã An Thượng ra đường trục xã An Thượng dẫn đến hậu quả ông Trần Văn Đ bị chấn thương ngực kín, tử vong cùng ngày.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự, an toàn công cộng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng điều khiển xe ô tô đi sang một phần của làn đường ngược chiều, trong điều kiện trời mưa tại nơi đường giao nhau không giảm tốc độ là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, khoản 3, khoản 11 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 và gây tai nạn làm chết 01 người nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Đ với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý Đ với bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường với tổng số tiền 200.000.000đ, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm đi từ đường thôn ra đường trục xã không giảm tốc độ, nhường đường cho xe của bị cáo đang đi trên đường ưu tiên. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt và là lao động chính trong gia đình đông con nên không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh và tính chất phạm tội của bị cáo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung Đ với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô biển số 34C-323.65, 01 chứng nhận đăng ký xe, đăng kiểm, bảo hiểm xe ô tô biển số 34C-323.65 mang tên Nguyễn Văn T cho bị cáo và 01 xe mô tô biển số 34B1-170.10, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Văn Đ cho đại diện gia đình bị hại là có căn cứ. Cần trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo với gia đình bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong các khoản thiệt hại tổng số tiền là 200.000.000đ. Đại diện bị hại không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về tố tụng và các vấn đề khác: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/9/2023).

*Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

3. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 300150001848 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hải Dương cấp cho Nguyễn Văn T tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Dương;
- Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Diệu Linh**





